

Số: /QĐ-UBND

Bắc Kạn, ngày tháng năm 2024

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Dự án Đầu tư hỗ trợ phát triển vùng trồng dược liệu quý tại huyện Ba Bể tỉnh Bắc Kạn thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: Từ năm 2021 đến năm 2025

### ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 ngày 13/6/2019;

Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia; Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: Từ năm 2021 đến năm 2025;

Căn cứ Thông tư số 10/2022/TT-BYT ngày 22/9/2022 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn triển khai một số nội dung đầu tư, hỗ trợ phát triển vùng trồng dược liệu quý thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: Từ năm 2021 đến năm 2025;

Căn cứ Thông tư số 12/2023/TT-BYT ngày 06/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 10/2022/TT-BYT ngày 22/9/2022 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn triển khai nội dung đầu tư, hỗ trợ phát triển vùng trồng dược liệu quý thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030; giai đoạn I: Từ năm 2021-2025;

Căn cứ Thông tư số 55/2023/TT-BTC ngày 15/8/2023 của Bộ Tài chính quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025;

*Căn cứ Thông báo số 1216-TB/TU ngày 19/12/2023 của Tỉnh ủy Bắc Kạn thông báo nội dung Hội nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy lần thứ 63 (khóa XII), nhiệm kỳ 2020-2025;*

*Căn cứ Nghị quyết số 06/2023/NQ-HĐND ngày 01/8/2023 của HĐND tỉnh Bắc Kạn sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định nội dung hỗ trợ, mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục lựa chọn dự án, kế hoạch, phương án sản xuất, lựa chọn đơn vị đặt hàng trong thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn ban hành kèm theo Nghị quyết số 13/2022/NQ-HĐND ngày 18/10/2022 của HĐND tỉnh;*

*Xét đề nghị của Sở Nông nghiệp và PTNT tại Tờ trình số 18/TTr-SNN ngày 22/01/2024.*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Dự án đầu tư vùng trồng dược liệu quý tại huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn, thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: Từ năm 2021 đến năm 2025 (Dự án).

Cơ quan quản lý dự án: Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Bắc Kạn.

### **1. Mục tiêu đầu tư**

a) Mục tiêu chung:

- Đầu tư phát triển vùng trồng tập trung cho 18 loại dược liệu quý, có giá trị kinh tế cao phù hợp với địa bàn huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn;

- Đầu tư phát triển các hợp tác xã, cơ sở sản xuất, chế biến dược liệu quý có quy mô từ nhỏ đến lớn, từ sơ chế, chế biến truyền thống đến ứng dụng công nghệ cao chế biến sâu để cung ứng nguyên liệu và tiêu thụ các sản phẩm dược liệu địa phương theo chuỗi liên kết đạt tiêu chuẩn, phục vụ nhu cầu sử dụng trong nước và hướng đến xuất khẩu;

- Góp phần giảm tỷ lệ hộ nghèo trên địa bàn các xã triển khai thực hiện thí điểm Dự án phát triển dược liệu quý trên địa bàn huyện xuống trung bình ít nhất 3%/năm.

b) Mục tiêu cụ thể:

- Triển khai được 70ha dược liệu sản xuất thành vùng tập trung có ứng dụng công nghệ cao;

- Phát triển trồng mới được 150ha cho 18 loài cây dược liệu quý của địa phương có giá trị kinh tế cao đạt tiêu chuẩn GACP-WHO;

- Hình thành được ít nhất 10 HTX sản xuất và sơ chế dược liệu;

- Xây dựng được Nhà máy chế biến và sản xuất dược liệu ứng dụng công nghệ chế biến cao đạt tiêu chuẩn GMP-WHO có khả năng xuất khẩu nguyên liệu và chế biến các sản phẩm chăm sóc sức khỏe với diện tích 5ha;

- Hỗ trợ thiết lập được mô hình liên kết sản xuất và hình thành chuỗi giá trị; tạo thương hiệu và quảng bá sản phẩm dược liệu;

- Nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ kỹ thuật và người dân thông qua đào tạo tại chỗ cho 1.000 lượt người (có ít nhất 80% là đồng bào dân tộc thiểu số) về tổ chức, quản lý, kết nối thị trường và kỹ thuật nhân giống, trồng, khai thác, chế biến các sản phẩm dược liệu.

- Xây dựng được cơ sở dữ liệu về cây dược liệu quý có giá trị kinh tế cao phục vụ công tác nghiên cứu, bảo tồn và phát triển dược liệu. Xây dựng thương hiệu các loài cây dược liệu quý và sản phẩm dược liệu của huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn trong nước và quốc tế.

- Liên kết và hỗ trợ ít nhất 1.000 người tham gia vào chuỗi sản xuất dược liệu, trong đó ít nhất 80% số hộ là đồng bào dân tộc thiểu số. Giảm được tỷ lệ nghèo bền vững từ 3-5%/năm của vùng Dự án. Tăng thu nhập của các hộ tham gia chuỗi giá trị dược liệu ít nhất 2,0 lần so với đầu kỳ (có ít nhất 80% số hộ là đồng bào dân tộc thiểu số).

**2. Quy mô đầu tư:** Tổng diện tích triển khai Dự án là **225ha**, bao gồm các khu vực cụ thể sau:

a) Khu vực Nhà máy chế biến và sản xuất dược liệu:

- Quy mô diện tích: 5ha.

- Địa điểm: Tại thôn Bản Trù, xã Chu Hương, huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn (đối diện với Cụm công nghiệp Chu Hương).

b) Khu nuôi trồng dược liệu quý tập trung ứng dụng công nghệ cao:

- Diện tích 70ha;

- Địa điểm: Xã Chu Hương, huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn.

c) Khu vực trồng dược liệu quý:

- Quy mô, diện tích 150ha.

- Địa điểm: Gồm 8 xã là Đồng Phúc, Hoàng Trĩ, Quảng Khê, Mỹ Phương, Yên Dương, Thượng Giáo, Cao Thượng, Chu Hương.

d) Khu vực liên kết với vùng nguyên liệu đã có (ngoài nội dung hỗ trợ của Dự án): 130ha (Quế, Hồi, Sa nhân, Thảo quả, Lá khô (Khô tía), Kim ngân, Giảo cổ lam, Gai leo, ... tại các huyện Chợ Mới, Na Rì, Pác Nặm, Ba Bể).

### 3. Nhà đầu tư

a) Tổ chức chủ trì liên kết: Công ty TNHH MTV Thương mại Đông Nam Việt.

Địa chỉ: Khối Chiến Thắng, phường Vạn Phúc, Quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

b) Đơn vị thực hiện dự án: Công ty Cổ phần dược liệu quý DONAVI Bắc Kạn.

Địa chỉ tại: Thôn Bản Ngù, xã Thượng Giáo, huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn.

- Mức vốn đầu tư: 72.872,32 triệu đồng.

c) Đối tác triển khai và tiêu thụ sản phẩm:

- Công ty Cổ phần khoa học và công nghệ Hamint.

+ Địa chỉ: Tổ 17, thị trấn Vị Xuyên, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang.

+ Mức vốn đầu tư: 10.314,3 triệu đồng.

- Công ty Cổ phần Phát triển Nông Lâm Nghiệp và Môi trường Việt Nam.

+ Địa chỉ: Tổ 10, xã Quyết Thắng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

+ Mức vốn đầu tư: 3.652,8 triệu đồng.

d) Đối tác khoa học, công nghệ, tư vấn:

- Viện Lâm nghiệp và Phát triển bền vững.

+ Địa chỉ: Tổ 10, xã Quyết Thắng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

+ Mức vốn đầu tư: 1.970 triệu đồng.

- Trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp và chuyển giao công nghệ ngành bán lẻ (kikubara center).

+ Địa chỉ: Số 18 Miếu đầm, Mễ Trì, Nam Từ Liêm, Hà Nội.

+ Mức vốn đầu tư: 500 triệu đồng.

e) Đối tác trồng trọt và sơ chế dược liệu tại chỗ: Hợp tác xã (HTX) Tạ Anh; HTX Yên Dương; HTX Nông nghiệp Tổng hợp Cao Thượng; HTX Nông nghiệp Du lịch và Dịch vụ Thượng Giáo; Tổ hợp tác Nông lâm nghiệp Nà Sầm, Thượng Giáo; Tổ hợp tác Phja Khao xã Thượng Giáo; Tổ hợp tác Nông lâm nghiệp Chu Hương.

Vốn đóng góp của HTX, Tổ hợp tác và các hộ dân tham gia liên kết: 12.999,68 triệu đồng.

#### **4. Đối tượng tham gia dự án**

a) Các cá nhân, hộ gia đình người dân tộc thiểu số, hộ nghèo, hộ cận nghèo sinh sống trên địa bàn huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn.

b) Các xã triển khai dự án gồm: Đồng Phúc, Hoàng Trĩ, Quảng Khê, Mỹ Phương, Yên Dương, Thượng Giáo, Cao Thượng, Chu Hương thuộc huyện Ba Bể.

c) Các hợp tác xã, tổ hợp tác trên địa bàn đặc biệt khó khăn (Vùng II, III theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ) trên địa bàn huyện Ba Bể, gồm: HTX Tạ Anh; HTX Yên Dương; HTX Nông nghiệp Tổng hợp Cao Thượng; HTX Nông nghiệp Du lịch và Dịch vụ Thượng Giáo; Tổ hợp tác Nông lâm nghiệp Nà Sầm, Thượng Giáo; Tổ hợp tác Phja Khao xã Thượng Giáo.

Hỗ trợ ít nhất 1.000 người tham gia vào chuỗi sản xuất dược liệu, trong đó ít nhất 80% số hộ là đồng bào dân tộc thiểu số.

**5. Tổng mức đầu tư Dự án:** 229.743,48 triệu đồng.

## **6. Cơ cấu nguồn vốn**

- Vốn hỗ trợ từ ngân sách nhà nước (NSNN): 68.898,9 triệu đồng (chiếm 29,99%), trong đó:
  - + Vốn đầu tư: 36.058 triệu đồng.
  - + Vốn sự nghiệp: 32.840,9 triệu đồng.
- Vốn tín dụng: 58.535,48 triệu đồng (chiếm 25,48%).
- Vốn đối ứng của doanh nghiệp, người dân: 102.309,10 triệu đồng, trong đó:
  - + Vốn đối ứng của Doanh nghiệp: 89.309,42 triệu đồng (chiếm 38,87%), trong đó: Vốn của Chủ trì liên kết là 72.481,42 triệu đồng và các thành viên là 16.828 triệu đồng).
  - + Vốn đóng góp của các hộ dân tham gia liên kết: 12.999,68 triệu đồng (chiếm 5,66%).

**7. Địa điểm thực hiện Dự án:** Huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn.

**8. Thời gian thực hiện Dự án:** Từ năm 2024 - 2025.

## **9. Tiến độ thực hiện Dự án:**

a) Năm 2024:

- Thực hiện mua bản quyền các công nghệ thuộc dự án, gồm 21 bản quyền, bao gồm 18 quy trình của 18 loài dược liệu xác định thực hiện trồng của Dự án và 03 quy trình công nghệ, chế biến, sản xuất dược liệu đạt GMP.
- Thực hiện chuyển giao ứng dụng khoa học kỹ thuật mới, áp dụng quy trình kỹ thuật trồng, thu hái, sơ chế và chế biến dược liệu theo tiêu chuẩn GACP-WHO.
- Đầu tư vùng trồng ứng dụng công nghệ cao: Triển khai thực hiện 5ha khu vườn ươm công nghệ cao, các công trình điều hành, giao thông nội đồng, hồ chứa và xử lý nước tưới và triển khai trồng 80% diện tích/65ha mục tiêu dự án đảm bảo khu trồng dược liệu chuyên canh đạt tiêu chuẩn GACP-WHO.
- Tổ chức triển khai xây dựng vùng trồng tại 08 xã, gồm xã Đồng Phúc, Hoàng Trĩ, Quảng Khê, Mỹ Phương, Yên Dương, Thượng Giáo, Cao Thượng, Chu Hương thuộc huyện Ba Bể, trong đó diện tích thực hiện trong năm 2024 chiếm 80% diện tích/150ha mục tiêu của Dự án.
- Tổ chức các bước xây dựng Nhà máy chế biến và sản xuất dược liệu quy mô 5ha tại xã Chu Hương, huyện Ba Bể gồm: Thực hiện các công việc như công tác giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng; triển khai xây dựng một số hạng mục thuộc nhà máy.
- Tổ chức đào tạo nghề cho 300 người, gồm: Đội ngũ cán bộ kỹ thuật và người dân tham gia thực hiện Dự án của huyện Ba Bể về tổ chức, quản lý, kết nối thị trường và kỹ thuật nhân giống, nuôi trồng, khai thác, chế biến các sản phẩm dược liệu.
- Tổ chức đầu tư hạ tầng vùng nguyên liệu nội rào tại vùng trồng 150ha

được liệu (không tính vùng công nghệ cao): Tổ chức khảo sát và xác định hạng mục đầu tư, bao gồm: Đường giao thông nội vùng nguyên liệu; đầu tư xây dựng hệ thống cấp, thoát nước; đầu tư xây dựng hệ thống xử lý môi trường cho vùng sản xuất.

b) Năm 2025:

- Thực hiện mua bản quyền công nghệ thuộc dự án, gồm 03 quy trình công nghệ, chế biến, sản xuất dược liệu đạt GMP.

- Tiếp tục Đầu tư vùng trồng ứng dụng công nghệ cao 65ha khu trồng dược liệu chuyên canh đạt tiêu chuẩn GACP-WHO và thực hiện mua các loại máy móc thiết bị thuộc vùng trồng công nghệ cao.

- Tiếp tục tổ chức xây dựng Nhà máy chế biến và sản xuất dược liệu, hoàn thiện các hạng mục theo thiết kế.

- Thực hiện các nội dung về xây dựng thương hiệu sản phẩm, quảng bá sản phẩm dược liệu.

- Tiếp tục xây dựng vùng trồng 150ha tại 08 xã, gồm xã Đồng Phúc, Hoàng Trĩ, Quảng Khê, Mỹ Phương, Yên Dương, Thượng Giáo, Cao Thượng, Chu Hương thuộc huyện Ba Bể; chăm sóc, thu hái dược liệu.

## 10. Các nội dung dự án

a) Hỗ trợ cho thuê môi trường rừng để triển khai dự án:

- Thực hiện các thủ tục nhà nước liên quan đến thuê môi trường rừng theo quy định.

- Công tác thực địa: Xác định nguồn gốc sử dụng đất, vị trí, ranh giới, loại rừng, trạng thái trữ lượng rừng...

- Xây dựng phương án thuê sử dụng môi trường trình các cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt theo quy định, xây dựng phương án sau khi có quyết định phê duyệt Dự án. Dự kiến diện tích thuê môi trường rừng từ 50 - 100ha.

- Tổ chức thực hiện, tuân thủ các nội dung tại quyết định phê duyệt Dự án và hợp đồng thuê môi trường rừng.

b) Hỗ trợ Mua bản quyền công nghệ:

- Nội dung: Mua bản quyền công nghệ nhân giống, trồng chăm sóc, thu hoạch và sơ chế, chế biến sản phẩm dược liệu để triển khai áp dụng trong Dự án.

- Số lượng: 21 bản quyền, bao gồm 18 quy trình của 18 loài dược liệu xác định thực hiện nuôi trồng của Dự án (*Ba kích; Bách bộ; Bảy lá 1 hoa; Bình vôi; Cà gai leo; Cúc hoa vàng; Đinh lăng; Dong riềng đỏ; Hà thủ ô; Hồi; Hoài Sơn; Kim tiền thảo; Kim ngân; Lá khô; Giảo cổ lam; Quế; Sa nhân tím; Nhân trần*) và 03 quy trình công nghệ, chế biến, sản xuất dược liệu đạt GMP (*Quy trình công nghệ cất tinh dầu; Quy trình công nghệ chiết xuất dược liệu; Quy trình công nghệ sản xuất thực phẩm bảo vệ sức khỏe dạng viên nén, viên nang cứng*)

- Thời gian: Năm 2024 - 2025.

- Kinh phí: 4.500 triệu đồng, trong đó:

+ Đề xuất ngân sách hỗ trợ vốn đầu tư: 3.000 triệu đồng.

+ Vốn đối ứng của Chủ trì liên kết: 1.500 Triệu đồng.

c) Hỗ trợ chuyên giao, ứng dụng khoa học kỹ thuật mới, áp dụng quy trình kỹ thuật trồng, thu hái, sơ chế và chế biến dược liệu theo tiêu chuẩn GACP-WHO.

- Nội dung: Chuyên giao, ứng dụng khoa học kỹ thuật mới, áp dụng quy trình kỹ thuật trồng, chăm sóc, thu hái, sơ chế và chế biến dược liệu theo tiêu chuẩn GACP-WHO.

- Số lượng: 18 quy trình (Ba kích; Bách bộ; Bảy lá 1 hoa; Bình vôi; Cà gai leo; Cúc hoa vàng; Đinh lăng; Dong riềng đỏ; Hà thủ ô; Hồi; Hoài Sơn; Kim tiền thảo; Kim ngân; Lá khô; Giảo cổ lam; Quế; Sa nhân tím; Nhân trần).

- Thời gian: Năm 2024.

- Kinh phí: 500 triệu đồng trong đó:

+ Đề xuất ngân sách hỗ trợ vốn sự nghiệp: 150 triệu đồng.

+ Vốn đối ứng của Chủ trì liên kết và các thành viên: 350 triệu đồng.

d) Hỗ trợ đầu tư vùng trồng ứng dụng công nghệ cao.

- Quy mô diện tích: 70ha.

- Nội dung hỗ trợ:

+ Chi phí đầu tư giống, vật tư và nhân công cho 5ha của khu vườn ươm công nghệ cao, các công trình điều hành, giao thông nội đồng, hồ chứa và xử lý nước tưới.

+ Chi phí đầu tư giống, vật tư và nhân công cho 65ha khu trồng dược liệu chuyên canh đạt tiêu chuẩn GACP-WHO.

+ Đầu tư mua sắm máy móc thiết bị cho khu trồng dược liệu ứng dụng công nghệ cao.

- Thời gian: Từ năm 2024 - 2025.

- Kinh phí: 17.600 triệu đồng, trong đó:

+ Đề xuất ngân sách hỗ trợ vốn đầu tư: 1.500 triệu đồng.

+ Đề xuất ngân sách hỗ trợ vốn sự nghiệp: 11.000 triệu đồng.

+ Vốn đối ứng của Chủ trì liên kết và các thành viên: 5.100 triệu đồng.

Mức đầu tư của khu trồng dược liệu chuyên canh đạt tiêu chuẩn GACP-WHO (căn cứ dựa theo khoản 6 Điều 13 Thông tư số 55/2023/TT-BTC ngày 15/8/2023 của Bộ Tài chính: Hỗ trợ 100% chi phí giống, vật tư, bao bì, nhãn mác sản phẩm nhưng không quá 126 triệu đồng/ha).

e) Hỗ trợ đầu tư hạ tầng vùng nguyên liệu nội rào.

- Quy mô, diện tích: 150ha.

- Nội dung hỗ trợ:

+ Đầu tư xây dựng Đường giao thông nội vùng nguyên liệu.

+ Đầu tư xây dựng hệ thống cấp, thoát nước.

+ Đầu tư xây dựng hệ thống xử lý môi trường cho vùng sản xuất.

- Thời gian: Từ năm 2024.

- Kinh phí: 5.000 triệu đồng, trong đó:

+ Đề xuất ngân sách hỗ trợ vốn đầu tư: 4.000 triệu đồng.

+ Vốn đối ứng liên kết: 1.000 triệu đồng.

f) Hỗ trợ đầu tư xây dựng Nhà máy chế biến và sản xuất dược liệu.

- Quy mô, diện tích: 5ha.

- Nội dung hỗ trợ:

+ Đầu tư xây dựng các hạng mục văn phòng, khu sơ chế, chế biến, bào chế chiết xuất cho nhà máy chế biến và sản xuất dược liệu.

+ Đầu tư xây dựng các hạng mục phụ trợ cho nhà máy chế biến và sản xuất dược liệu (điện, cấp thoát nước, giao thông, hàng rào, khu xử lý môi trường).

+ Đầu tư mua sắm máy móc thiết bị cho nhà máy chế biến và sản xuất dược liệu.

- Thời gian: Năm 2024 - 2025.

- Kinh phí: 155.865,81 triệu đồng, trong đó:

+ Đề xuất ngân sách hỗ trợ vốn đầu tư: 30.558 triệu đồng.

+ Vốn đối ứng của Chủ trì liên kết và các thành viên: 66.772,32 triệu đồng.

+ Vốn hỗ trợ tín dụng: 58.535,48 triệu đồng.

g) Hỗ trợ đào tạo nghề cho lao động tại chỗ.

- Đối tượng: Hợp tác xã/doanh nghiệp, cán bộ kỹ thuật và các hộ dân tham gia chuỗi liên kết.

- Mục tiêu: Đào tạo được 300 người.

- Nội dung: Nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ kỹ thuật và người dân tham gia thực hiện Dự án của huyện Ba Bể thông qua đào tạo lao động tại chỗ cho 300 người về tổ chức, quản lý, kết nối thị trường và kỹ thuật nhân giống, trồng, chăm sóc, khai thác, chế biến các sản phẩm dược liệu; bao gồm:

+ Đào tạo kỹ năng quản lý, tổ chức, kỹ thuật cho đội ngũ cán bộ quản lý, cán bộ kỹ thuật và khuyến nông khuyến lâm viên: 100 người (02 lớp, mỗi lớp 50 học viên tham gia).

+ Đào tạo kỹ thuật về trồng trọt, thu hái và chế biến sản phẩm dược liệu cho nông dân: 200 người (04 lớp, mỗi lớp 50 người dân tham gia).



- Thời gian thực hiện: Năm 2024.
- Tổng kinh phí thực hiện: 1.800 triệu đồng từ nguồn sự nghiệp kinh tế.
- Căn cứ hỗ trợ: Theo khoản 2 Điều 13 Thông tư số 55/2023/TT-BTC ngày 15/8/2023 của Bộ Tài chính (mức hỗ trợ: Mức hỗ trợ 02 triệu đồng/tháng/01 người lao động, thời gian hỗ trợ tối đa 03 tháng/01 người lao động).

h) Hỗ trợ quảng cáo, xây dựng thương hiệu sản phẩm.

- Nội dung: Chuyển đổi số trong hoạt động quản lý và quảng bá sản phẩm.

Xây dựng 01 hệ thống quản lý dữ liệu không gian và quảng bá sản phẩm (trồng trọt) trên nền tảng Webs sử dụng công nghệ GIS<sup>1</sup> (Geographic Information Systems) và Vr 360<sup>0</sup> (virtual reality) áp dụng trong Dự án.

Hệ thống WebGIS 3D 360<sup>3</sup> cung cấp trực tuyến cho người dùng toàn bộ thông tin kiểm soát dữ liệu (vùng nguyên liệu - vận hành sản xuất - logistic - phân phối, bán hàng). Qua đó, người truy cập sử dụng, khai thác tùy vào từng mục đích khác nhau (cơ quan quản lý, chủ thể sản xuất, người dân, sản phẩm...).

Sản xuất phóng sự về vùng trồng, hoạt động sản xuất, kinh doanh, thời lượng 10-15 phút, phát sóng trên kênh truyền hình tỉnh/Trung ương và trên các nền tảng mạng xã hội khác nhau.

Quảng bá sản phẩm trong nước và ngoài nước, đối với hoạt động xuất khẩu tập trung một số thị trường chủ lực (Trung Quốc, Nhật Bản).

- Thời gian: Thực hiện năm 2025.

Tổng kinh phí thực hiện: 3.000 triệu đồng.

+ Đề xuất ngân sách nhà nước hỗ trợ (vốn sự nghiệp): 1.000 triệu đồng.

+ Vốn đối ứng của Chủ trì liên kết và các thành viên: 2.000 triệu đồng.

i) Hỗ trợ giống, vật tư, bao bì, nhãn cho vùng trồng dược liệu quý.

- Hỗ trợ giống trồng mới 150ha.

- Định mức: Xây dựng trên cơ sở Quyết định số 1449/QĐ-UBND ngày 12/8/2020 của UBND tỉnh Bắc Kạn về việc ban hành định mức kỹ thuật để áp dụng trong thực hiện các chương trình, dự án, mô hình trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.

Các chi phí về công lao động: Lao động tại nhà xưởng sản xuất và hỗ trợ các hợp tác xã (vùng trồng), số lượng 30 lao động/năm/03 năm. Lao động tại vùng trồng (người dân), định mức 100 công/ha.

Mức đầu tư của khu trồng dược liệu chuyên canh đạt tiêu chuẩn GACP-WHO là 106,74 triệu đồng (căn cứ theo khoản 6 Điều 13 Thông tư số 55/2023/TT-BTC ngày 15/8/2023 của Bộ Tài chính: Hỗ trợ 100% chi phí giống, vật tư, bao bì, nhãn mác sản phẩm nhưng không quá 126 triệu đồng/ha).

- Thời gian thực hiện: Từ năm 2024 - 2025.

- Tổng kinh phí thực hiện: 41.477,68 triệu đồng, trong đó:

- + Đề nghị Nhà nước hỗ trợ (vốn sự nghiệp kinh tế): 16.010,9 triệu đồng.
- + Vốn đối ứng của Chủ trì liên kết và các thành viên: 12.467,1 triệu đồng.
- + Vốn đối ứng người dân: 12.999.68 triệu đồng.

**11. Tổng mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước:** 68.898,9 triệu đồng (chiếm 29,99%), trong đó:

- Vốn đầu tư: 36.058 triệu đồng.
- Vốn sự nghiệp: 32.840,9 triệu đồng.

**12. Dự kiến kết quả thực hiện theo năm ngân sách và đến thời điểm kết thúc dự án:**

a) Năm 2024:

- Hoàn thành nội dung mua bản quyền các công nghệ thuộc dự án, bao gồm gồm 21 bản quyền, bao gồm 18 quy trình của 18 loài dược liệu xác định thực hiện trồng của Dự án và 03 quy trình công nghệ, chế biến, sản xuất dược liệu đạt GMP.

- Thực hiện xong việc chuyển giao, ứng dụng khoa học kỹ thuật mới, áp dụng quy trình kỹ thuật trồng, thu hái, sơ chế và chế biến dược liệu theo tiêu chuẩn GACP-WHO.

- Hoàn thành xong nội dung đầu tư vùng trồng ứng dụng công nghệ cao: Gồm 5ha khu vườn ươm công nghệ cao, các công trình điều hành, giao thông nội đồng, hồ chứa và xử lý nước tưới.

- Tổ chức triển khai đạt 80% diện tích vùng trồng dược liệu trên tổng 150ha dược liệu theo kế hoạch của dự án tại 08 xã, gồm xã Đồng Phúc, Hoàng Trĩ, Quảng Khê, Mỹ Phương, Yên Dương, Thượng Giáo, Cao Thượng, Chu Hương thuộc huyện Ba Bể.

- Hoàn thành xong một số nội dung về xây dựng Nhà máy chế biến và sản xuất dược liệu, gồm: Thực hiện các công tác giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng; triển khai xây dựng một số hàng mục thuộc nhà máy.

- Hoàn thành nội dung đào tạo nghề cho 300 người nhằm nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ kỹ thuật và người dân tham gia thực hiện Dự án của huyện Ba Bể về tổ chức, quản lý, kết nối thị trường và kỹ thuật nhân giống, nuôi trồng, chăm sóc, khai thác, chế biến các sản phẩm dược liệu.

- Lựa chọn và xác định địa điểm, hạng mục đầu tư hạ tầng vùng nguyên liệu nội rào tại vùng trồng 150ha dược liệu (không tính vùng công nghệ cao).

b) Năm 2025 (năm kết thúc dự án):

- Chuỗi liên kết giá trị dược liệu được hình thành, qua đó:

- + Việc tái cơ cấu tổ chức và hoạt động của HTX tại cộng đồng giúp HTX vận hành đúng Luật và quy luật thị trường. Năng lực của cộng đồng và HTX được nâng cao thông qua hoạt động đào tạo, tập huấn thường xuyên, đa dạng.

- + Việc đầu tư hỗ trợ từ Dự án giúp HTX tại cộng đồng tạo thêm việc làm

thường xuyên cho các thành viên (ước tính 1000 - 1200 hộ gia đình tham gia liên kết), từ đó đem lại thu nhập ổn định cho người lao động. Tạo động lực thu hút nguồn lao động trẻ có tri thức về làm việc, sẵn sàng phát triển quê hương.

+ Dự án tạo ra được việc làm cho người dân đồng bào dân tộc thiểu số. Dự án có thể hỗ trợ được việc làm cho đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn từ 110.000 - 115.000 công lao động (bình quân từ 350 - 400 lao động/ha) để thực hiện các hoạt động trồng, chăm sóc, quản lý bảo vệ và thu hoạch sản phẩm. Qua đó tạo thêm được giá trị doanh thu cho xã hội.

+ Góp phần thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn; bảo tồn, phát huy giá trị “văn hóa thảo dược”, từng bước đưa cây dược liệu trở thành cây chủ lực, thế mạnh tại địa phương.

- Các sản phẩm cụ thể của dự án:

+ Hoàn thành nội dung mua bản quyền các công nghệ thuộc Dự án, gồm 21 bản quyền, trong đó 18 quy trình của 18 loài dược liệu xác định thực hiện trồng của Dự án và 03 quy trình công nghệ, chế biến, sản xuất dược liệu đạt GMP-WHO.

+ Triển khai được 70ha dược liệu sản xuất thành vùng tập trung có ứng dụng công nghệ cao.

+ Phát triển trồng mới được 150ha cho 18 loài cây dược liệu quý của địa phương có giá trị kinh tế cao đạt tiêu chuẩn GACP-WHO.

+ Hình thành được ít nhất 10 HTX sản xuất và sơ chế dược liệu.

+ Xây dựng được Nhà máy chế biến và sản xuất dược liệu ứng công nghệ chế biến cao đạt tiêu chuẩn GACP-WHO có khả năng xuất khẩu nguyên liệu và chế biến các sản phẩm chăm sóc sức khỏe với diện tích 5ha.

+ Hỗ trợ thiết lập được mô hình liên kết sản xuất và hình thành chuỗi giá trị; tạo thương hiệu và quảng bá sản phẩm dược liệu.

+ Nâng cao được năng lực cho đội ngũ cán bộ kỹ thuật và người dân thông qua đào tạo tại chỗ cho 1.000 lượt người (có ít nhất 80% là đồng bào dân tộc thiểu số) về tổ chức, quản lý, kết nối thị trường và kỹ thuật nhân giống, nuôi trồng, khai thác, chế biến các sản phẩm dược liệu.

+ Xây dựng được cơ sở dữ liệu về cây dược liệu quý có giá trị kinh tế cao phục vụ công tác nghiên cứu, bảo tồn và phát triển dược liệu. Xây dựng thương hiệu và chỉ dẫn địa lý các loài cây dược liệu quý và sản phẩm dược liệu của huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn trong nước và quốc tế.

+ Liên kết và hỗ trợ ít nhất 1.000 người tham gia vào chuỗi sản xuất dược liệu, trong đó ít nhất 80% số hộ là đồng bào dân tộc thiểu số. Giảm được tỷ lệ nghèo bền vững từ 3-5%/năm của vùng Dự án. Tăng thu nhập của các hộ tham gia chuỗi giá trị dược liệu ít nhất 2,0 lần so với đầu kỳ (có ít nhất 80% số hộ là đồng bào dân tộc thiểu số).

### **13. Danh sách đối tượng đủ điều kiện thụ hưởng chính sách**

a) Chủ trì liên kết: Công ty TNHH MTV Thương mại Đông Nam Việt.

b) Đơn vị thực hiện dự án: Công ty Cổ phần dược liệu quý DONAVI Bắc Kạn.

c) Thành viên tham gia liên kết:

- Đối tác triển khai và tiêu thụ sản phẩm, bao gồm: Công ty Cổ phần phát triển Nông lâm nghiệp và Môi trường Việt Nam; Công ty Cổ phần khoa học và công nghệ Hamint.

- Đối tác khoa học, công nghệ, tư vấn: Viện Lâm nghiệp và Phát triển bền vững; Trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp và chuyển giao công nghệ ngành bán lẻ (kikubara center).

- Đối tác trồng trọt và sơ chế dược liệu tại chỗ, gồm: HTX Tạ Anh; HTX Yên Dương; HTX Nông nghiệp Tổng hợp Cao Thượng; HTX Nông nghiệp Du lịch và Dịch vụ Thượng Giáo; Tổ hợp tác Nông lâm nghiệp Nà Săm, Thượng Giáo; Tổ hợp tác Phja Khao xã Thượng Giáo; Tổ hợp tác Nông lâm nghiệp Chu Hương.

#### **Điều 2. Tổ chức thực hiện.**

1. Sở Nông nghiệp và PTNT; Chủ trì liên kết và các thành viên tham gia liên kết chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Dự án theo đúng quy định hiện hành.

2. Trách nhiệm của Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Bắc Kạn: Phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức thẩm định phương án vay vốn của đơn vị Chủ trì liên kết và các thành viên tham gia liên kết (nếu có) theo quy định. Tham mưu cho UBND tỉnh các nội dung liên quan theo thẩm quyền.

3. Các Sở Y tế, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư; Ban Dân tộc tỉnh; UBND huyện Ba Bể chịu trách nhiệm kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quyết định này. Báo cáo UBND tỉnh theo quy định.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và PTNT, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Tài nguyên và Môi trường; Giám đốc Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Bắc Kạn; Trưởng Ban Dân tộc tỉnh; Chủ tịch UBND huyện Ba Bể; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

#### **Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- TT. Tỉnh ủy;
- TT. HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở: NN&PTNT, TC, KH&ĐT, XD;
- Ban Dân tộc tỉnh;
- UBND huyện Ba Bể;
- CVP, PVP (Ô. Trung);
- Lưu: VT, Huynh.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nông Quang Nhất**